TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2025/QĐST-LĐ	*TP.Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Phan Thị Hiền.

***Thư ký phiên họp*:** bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp*:** bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1) mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 85/2025/TLST-LĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 09/2025/QĐST-LĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Lâm X, sinh năm 1989; thường trú: 1 khu phố M, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Vân T, sinh năm 2002; thường trú: Thôn Q, xã T, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lâm Ngọc H, sinh năm 1996; thường trú: 301A khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH C; địa chỉ: C khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lý Ngọc B, sinh năm 1952; địa chỉ: C khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội cơ sở L - Bảo hiểm xã hội Thành phố H; địa chỉ: đường N, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai bà Nguyễn Thị Lâm X và người đại diện theo

ủy quyền ông Hồ Vân T trình bày: Từ tháng 09/2007 đến tháng 10/2012, bà X làm việc tại Công ty TNHH F (Việt Nam), địa chỉ: số B Đ, khu công nghiệp V, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh và tham gia bảo hiểm xã hội số 9107204332. Nay bà X tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì phát hiện hồ sơ bảo hiểm bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm: Tháng 09/2010 đến tháng 06/2011, bà Lâm Ngọc H là người quen của bà X sử dụng thông tin của bà X để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH C. Thời gian đó, bà X đang giao kết hợp đồng với Công ty TNHH F (Việt Nam).

Do đó, bà X bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 09/2010 đến tháng 06/2011, đây là thời gian bà Lâm Ngọc H mượn hồ sơ lao động của bà X. Nay bà X yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Lâm X (do bà Lâm Ngọc H ký kết) với Công ty TNHH C từ tháng 09/2010 đến tháng 06/2011 là vô hiệu.

Về hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động thì bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai Công ty TNHH C trình bày*:

Vào tháng 09/2010 công ty TNHH C có ký Hợp đồng Lao động với người lao động tên Nguyễn Thị Lâm X, sinh năm 1989, CMND số: 280912721, đến tháng 07/2011 thì chấm dứt Hợp đồng lao động. Khi ký kết hợp đồng lao động, công ty không biết bà Nguyễn Thị Lâm X cho bà Lâm Ngọc H mượn hồ sơ để ký kết hợp đồng lao động với công ty. Đến nay công ty mới biết sự việc thông qua giấy triệu tập của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

Nay bà Nguyễn Thị Lâm X yêu cầu Toà án Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Lâm X và Công ty TNHH C vô hiệu thì Công ty yêu cầu Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty cũng không yêu cầu Toà án giải quyết hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lâm Ngọc H trình bày*:

Vào tháng 09/2010 bà X có cho bà H mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm ở Công ty TNHH C từ tháng 09/2010 đến tháng 06/2011 và tham gia bảo hiểm xã hội số 7410072229. Việc bà H tham gia đóng bảo hiểm xã hội trùng với khoản thời gian bà X cho bà H mượn hồ sơ đi làm ở Công ty TNHH C. Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà X (do bà H mượn thông tin) với Công ty TNHH C là vô hiệu.

- *Tại bản tự khai, ông Nguyễn Văn D đại diện theo uỷ quyền của Bảo hiểm xã hội cơ sở L - Bảo hiểm xã hội Thành phố H trình bày:*

Qua kiểm tra dữ liệu lưu trữ hiện có trên hệ thống của ngành BHXH, đối với thông tin họ tên bà Nguyễn Thị Lâm X, sinh ngày 01/03/1989, số chứng minh nhân dân: 280912721, số căn cước công dân 074189006834 có quá trình tham gia BHXH, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), ở các mã số BHXH như sau:

Mã số BHXH: 7410072229 tham gia từ tháng 09/2010 đến tháng 11/2023 tại Công ty TNHH T1. Trong đó, mã số 7410072229 có quá trình từ 09/2010 đến 11/2023 đã nhận trợ cấp thất nghiệp theo QĐ số 4061 ngày 19/01/2024, mã số 7410072229 có quá trình từ 09/2010 đến 11/2023 chưa nhận BHXH một lần, mã số 7410072229 có quá trình từ 09/2010 đến 11/2023 có nhận chế độ ốm đau.

Mã số BHXH: 9107204332 tham gia từ 09/2007 đến tháng 02/2013 tại Công ty TNHH F (Việt Nam), Bảo hiểm xã hội cơ sở T2 quản lý. Trong đó mã số 9107204332 có quá trình từ 09/2007 đến 02/2013 đã nhận trợ cấp thất nghiệp theo QĐ số 25988 ngày 24/06/2013, mã số 9107204332 có quá trình từ 09/2007 đến 02/2013 đã nhận BHXH một lần theo QĐ số 011402321 ngày 02/6/2014, mã số 9107204332 có quá trình từ 09/2007 đến 02/2013 có nhận chế độ ốm đau.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Nguyễn Thị Lâm X, bà Lâm Ngọc H, Công ty TNHH C, Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng, các đương sự khai thống nhất: trong thời gian từ tháng 09/2010 đến tháng 06/2011, người lao động tên Nguyễn Thị Lâm X, sinh năm 1989, số CMND: 280912721, số CCCD: 074189006834 được Công ty TNHH C tham gia bảo hiểm xã hội với mã số bảo hiểm là 7410072229. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH C và bà Nguyễn Thị Lâm X phát sinh từ hợp đồng lao động tháng 09/2010. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Lâm X và bà Lâm Ngọc H thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH C và thực tế làm việc tại Công ty T3 khoảng thời gian từ tháng 09/2010 đến tháng 06/2011 theo hợp đồng lao động là bà Lâm Ngọc H chứ không phải bà Nguyễn Thị Lâm X do bà H mượn chứng minh nhân dân, giấy tờ của bà X để đi làm việc. Mục đích mượn giấy tờ là để bà H có việc làm do thời gian này bà H chưa đủ 18 tuổi. Trình bày của bà X và bà H phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 09/2010 đến tháng 06/2011 và bà Lâm Ngọc H có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH C. Xét thấy, việc bà H lấy tên bà X để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó việc bà

Nguyễn Thị Lâm X yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động từ tháng 09/2010 đến tháng 06/2011 giữa bà Nguyễn Thị Lâm X (do bà Lâm Ngọc H mượn tên) với Công ty TNHH C là có căn cứ theo quy định tại Điều 122, Điều 127 Bộ luật Dân sự, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiếu - Bảo hiểm xã hội Thành phố H đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Nguyễn Thị Lâm X bị trùng từ tháng 09/2010 đến tháng 06/2011. Do đó, bà X yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH C với bà X (do bà H sử dụng thông tin của bà X để ký) từ tháng 9/2010 đến tháng 06/2011 có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: chị Nguyễn Thị Lâm X phải chịu theo quy định.

[6] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9 của Bộ luật lao động năm 1994; Điều 127, 132 Bộ luật dân sự năm 2005;

Điều 149, 367, 401, 402 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Nguyễn Thị Lâm X.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị Lâm X, sinh năm 1989, địa chỉ: 1 khu phố M phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (do chị Lâm Ngọc H ký kết) với Công ty TNHH C là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: bà Nguyễn Thị Lâm X phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0002993 ngày 17/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền

kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND Khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Thị Hiền